

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Bà **Quách Thị Lệ H**, sinh năm 1963

- Ông **Hồ Văn S**, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, phường H, quận C, thành phố T.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Lê Thị Ngọc D**. Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2019.

Bị đơn: - Ông **Huỳnh Văn G**, sinh năm 1937

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1941

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường P, quận C, thành phố T.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông **Bùi Xuân H**. Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh Văn Út Mười M**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu vực A, phường P, quận C, thành phố T.

- Bà **Huỳnh Kim T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực L, phường P, quận C, thành phố T.

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1941.

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố T.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm 1991. Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2020.

Địa chỉ: Ấp Hiệp L, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có thực hiện việc chuyển nhượng phần đất diện tích 100.05 m², loại đất 2L và 01 căn nhà trên đất diện tích ngang 6,9 m x dài 14,5 m thuộc tờ bản đồ số 01, thửa 300 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000043 cấp ngày 14/4/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T (cũ) đứng tên hộ ông Huỳnh Văn G theo Tờ bán đất ngày 01/01/2004. Diện tích thực tế đo đạc là 111,9m².

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 01/01/2004 (giấy tay). Cụ thể bị đơn sẽ tiến hành làm các giấy tờ, thủ tục để tách thửa phần diện tích đất 111,9m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000043 cấp ngày 14/4/1997, tọa lạc tại khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận C, thành phố T cho nguyên đơn theo bản trích đo địa chính số 35/TTKTTNMT ngày 15/7/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố T.

- Về chi phí, lệ phí thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên đất do nguyên đơn tự nguyện chịu.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu, đã nộp và chi xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu. Chuyển số tiền 300.000 đồng nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 005720 ngày 26/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T thành án phí. Ghi nhận nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- **Viện kiểm sát ND Q. C;**
- TAND TP. T;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Hiến